

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 204/2024/HS-ST

Ngày: 17-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh Tâm

Ông Trần Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N xét xử kín theo thủ tục sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 186/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với:

Bị cáo Hoàng Đại N, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2006 tại tỉnh Nam Định; số CCCD: 03620600xxxx; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn X, xã Đ (địa chỉ cũ là xã T), huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Học sinh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Hoàng Thanh Đ và bà Lê Thị Tca; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-4-2024, chuyển tạm giam từ ngày 23-4-2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N, có mặt.

* Bị hại: Cháu Hoàng Thu H, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2010 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho cháu Hoàng Thu H: Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1982 và bà Trần Thị L, sinh năm 1988 (là bố mẹ đẻ của cháu H); đều cư trú tại: Số 36 đường B, phường T (nay là phường Q), thành phố N, tỉnh Nam Định (có mặt).

Ông Hoàng Văn C có văn bản ủy quyền cho bà Trần Thị L.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho cháu Hoàng Thu H: Bà Bùi Tố Q – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Nam Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Đại N sinh ngày 05-02-2006 và cháu Hoàng Thu H sinh ngày 28-11-2010, trú tại số 36 đường Đ, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định quen biết, nảy sinh quan hệ yêu đương từ khoảng tháng 12-2023. Thời điểm đó N biết cháu H sinh ngày 28-11-2010 và là học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở H, thành phố N. Trong khoảng thời gian yêu nhau, N và cháu H đã 03 lần tự nguyện quan hệ tình dục với nhau, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24-12-2023, N sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “Nguyễn Văn N” nhắn tin đến tài khoản mạng xã hội Facebook của cháu H rủ đi nhà nghỉ quan hệ tình dục. Cháu H đồng ý nên khoảng 15 giờ cùng ngày N điều khiển xe máy điện biển kiểm soát (BKS) 18MĐ1-0xxxx đón cháu H tại khu vực cổng trường tiểu học C, thành phố N đi đến nhà nghỉ V ở số 12/96 đường V, phường K (nay là phường T), thành phố N thuê phòng 202, rồi N thực hiện hành vi giao cấu với cháu H khi cháu H mới 13 tuổi 26 ngày, còn N 17 tuổi 10 tháng 19 ngày. Trong quá trình quan hệ tình dục, N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng của mình quay lại video clip để làm kỷ niệm, H biết và đồng ý. Quá trình điều tra, N đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại này.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 15-02-2024, N sử dụng mạng xã hội nhắn tin rủ cháu H đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục. Cháu H đồng ý nên khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, N điều khiển xe máy điện BKS 18MĐ1-0xxxx đến đón cháu H tại khu vực đường Đ, thành phố N chở đến nhà nghỉ L ở số 295 đường T, phường L, thành phố N thuê phòng 203, rồi N thực hiện hành vi giao cấu với cháu H khi cháu H mới 13 tuổi 02 tháng 18 ngày, còn N 18 tuổi 10 ngày.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 24-3-2024, N tiếp tục nhắn tin rủ cháu H đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục. Cháu H đồng ý nên khoảng 11 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu sơn đỏ đen, BKS 18K1-1xxxx đến đón cháu H tại khu vực đường Đ chở đến nhà nghỉ L thuê phòng 204, rồi N thực hiện hành vi giao cấu với cháu H khi cháu H mới 13 tuổi 03 tháng 25 ngày còn N đã trên 18 tuổi.

Ngày 13-4-2024, cháu H đã kể lại sự việc cho mẹ đẻ là bà Trần Thị L biết nên bà L đã đến Cơ quan công an trình báo sự việc và giao nộp 01 tập tài liệu thể hiện nội dung các cuộc nói chuyện giữa N và cháu H qua mạng xã hội Facebook. Cơ quan điều tra đã đưa cháu H đi khám tại Bệnh viện phụ sản tỉnh Nam Định. Giấy chứng nhận số 335/CN ngày 17-4-2024 của Bệnh viện phụ sản tỉnh Nam Định kết luận:

- Màng trinh dạng vành khăn, có vết rách cũ, không bầm tím, không trầy xước, không chảy máu.
- Niêm mạc vùng tiền đình, âm hộ không xây xước, không chảy máu.
- Không tìm thấy xác tinh trùng trên tiêu bản.
- Hiện tại H không có thai.

Ngày 14-4-2024, Hoàng Đại N đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với 03 file video clip trích xuất từ điện thoại của N ghi lại nội dung N và cháu H quan hệ tình dục với nhau. Bản kết luận

giám định số 793/KL-KTHS ngày 05-5-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định.

Ngày 09-5-2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định giám định dữ liệu kỹ thuật số và điện tử đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng mà N giao nộp. Bản kết luận giám định số 878/KL-KTHS ngày 23-5-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phục hồi, trích xuất được dữ liệu nội dung cuộc gọi, tin nhắn từ ngày 01-11-2023 đến ngày 14-4-2024 trong ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook giữa tài khoản có tên “Nguyễn Văn N” với tài khoản có tên “M” trong mẫu gửi giám định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trưng cầu giám định pháp y về tình dục đối với cháu Hoàng Thu H. Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 22/KLTDTE-TTGDYK&PY ngày 03-5-2024 của Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

- Các vết tổn thương da nông không cùng thời điểm tổn thương ở 1/3 dưới cẳng tay trái.
- Màng trinh giãn, rách cũ vị trí 8 giờ.
- Bộ phận sinh dục ngoài không thấy sâu sát, rách da, bầm tụ máu do ngoại lực.
- Không thấy hình ảnh tinh trùng trên phiến đồ âm đạo.

Đối với các vết tổn thương da nông không cùng thời điểm tổn thương ở 1/3 dưới cẳng tay trái, cháu H khai các vết tổn thương trên là do cháu H gây ra, không liên quan đến vụ án trên.

Kết quả xét nghiệm HIV đối với Hoàng Đại N và cháu Hoàng Thu H đều là âm tính.

Về vấn đề dân sự: Đại diện theo pháp luật của bị hại Hoàng Thu H là bà Trần Thị L yêu cầu Hoàng Đại N bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần cho cháu H số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng. Hoàng Đại N đã tác động để mẹ đẻ là bà Lê Thị T, sinh năm 1974, trú tại Thôn X, xã Đ (địa chỉ cũ là xã T), huyện T, tỉnh Nam Định tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nhưng đại diện gia đình cháu H từ chối nhận nên bà T đã giao số tiền trên cho Cơ quan điều tra để đảm bảo thực hiện việc bồi thường cho bị hại.

Đối với ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1955, trú tại số 295 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (quản lý nhà nghỉ L) và ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1979, trú tại số 12/96 đường V, phường K (nay là phường T), thành phố N, tỉnh Nam Định (quản lý nhà nghỉ V) không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh, trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Công an thành phố N đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Bản Cáo trạng số 190/CT-VKS-TPND ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Hoàng Đại N về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không

khai báo thêm tình tiết mới, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và đề nghị ông Đ, bà T bồi thường thêm cho bị hại.

- Ông Hoàng Thanh Đ và bà Lê Thị T (bố mẹ đẻ bị cáo N) đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000 đồng và đề nghị bà Trần Thị L (mẹ đẻ cháu H) có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N; nếu gia đình bị hại không nhất trí thì đề nghị Tòa án tuyên bồi thường số tiền 50.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N cho bị hại. Ông Đ và bà T cũng không yêu cầu bị cáo N phải trả lại số tiền đã bỏ ra bồi thường cho bị hại.

- Đại diện hợp pháp của cháu H không đồng ý nhận số tiền 100.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đề nghị, yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu H với số tiền 200.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai báo thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Đại N đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Đại N theo nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Đại N từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2024.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 592 của Bộ luật dân sự

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp cho cháu Hoàng Thu H là bà Trần Thị L đối với bị cáo Hoàng Đại N

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Hoàng Đại N, ông Hoàng Thanh Đ và bà Lê Thị T về việc bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định theo Ủy nhiệm chi số 19 ngày 26 tháng 8 năm 2024.

+ Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Một điện thoại di động Iphone 6s Plus đã cũ được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong số 878/KL-KTHS ngày 23-5-2024 là phương tiện công cụ bị cáo Hoàng Đại N sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Cháu Hoàng Thu H, người đại diện hợp pháp cho cháu Hoàng Thu H được quyền nhận số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định theo Ủy nhiệm chi số 19 ngày 26 tháng 8 năm 2024.

Bị cáo Hoàng Đại N không có ý kiến tranh luận gì.

Ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Không có ý kiến gì về tội danh; nhất trí với mức bồi thường mà Kiểm sát viên đề nghị; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cao nhất theo đề xuất của Kiểm sát viên.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Đề nghị Tòa án trả hồ sơ điều tra lại theo tội danh “Hiếp dâm” đối với Hoàng Đại N; yêu cầu bị cáo N phải bồi thường cho bị hại số tiền

200.000.000 đồng.

Phát biểu đối tranh luận đối đáp của Kiểm sát viên: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị hại; tin nhắn messenger giữa bị hại với bị cáo do bà L giao nộp; kết luận giám định xâm hại tình dục đối với cháu H và các tài liệu chứng cứ khác đã thể hiện cháu Hoàng Thu H không bị đe dọa, ép buộc, đã tự nguyện giao cấu với Hoàng Đại N nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng và bản luận tội đã công bố.

Bị cáo Hoàng Đại N nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và bố mẹ của bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là cháu Hoàng Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Hoàng Văn C và bà Trần Thị L có mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Bà Trần Thị L có đơn không nhất trí với bản kết luận điều tra, bản cáo trạng và đề nghị Tòa án trả hồ sơ điều tra lại theo tội danh “Hiếp dâm” đối với Hoàng Đại N tuy nhiên ngoài lời khai xác nhận được nghe cháu H kể lại thì bà L không đưa ra được chứng cứ chứng minh, đồng thời các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như đơn trình báo của bà L, bản sao tin nhắn qua facebook ngày 13-02-2024 giữa bị hại với bị cáo do bà L giao nộp; bản tự khai do cháu H tự tay viết (có xác nhận của bà L); biên bản ghi lời khai của cháu H (có xác nhận của bà L, Trợ giúp viên pháp lý); kết luận giám định xâm hại tình dục đối với cháu H; sơ đồ, biên bản thực nghiệm hiện trường và đặc biệt là biên bản (có ghi âm, ghi hình) phiên đối chất đã thể hiện cháu Hoàng Thu H không bị đe dọa, ép buộc, đã tự nguyện giao cấu với Hoàng Đại N. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp nên Hội đồng xét xử không có cơ sở trả hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N điều tra lại theo tội danh “Hiếp dâm” đối với Hoàng Đại N theo đề nghị của bà Trần Thị L.

[3] Về tội danh của bị cáo:

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Đại N phù hợp, không có sự mâu thuẫn với lời khai của bị hại; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như bản sao tin nhắn qua facebook ngày 13-02-2024 giữa bị hại với bị cáo; đơn xin đầu thú của bị cáo; kết luận giám định xâm hại tình dục đối với bị hại số 22/KLTDTE-TTGDYK&PL ngày 03-5-2024 của Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y – Sở Y tế tỉnh Hà Nam; biên bản, sơ đồ thực nghiệm hiện trường; biên bản (có ghi âm, ghi hình) phiên đối chất; biên bản nhận dạng qua bản ảnh; biên bản thu giữ vật chứng; kết luận giám định số 793/KL-KTHS ngày 05-5-2024 và số 922/KL-KTHS ngày 27-5-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 15-02-2024 và ngày 24-3-2024, tại nhà nghỉ L, địa chỉ số 295 đường

T, phường L, thành phố N, được sự tự nguyện của cháu Hoàng Thu H sinh ngày 28-11-2010, bị cáo Hoàng Đại N đã 02 lần giao cấu với cháu Hoàng Thu H khi cháu H mới 13 tuổi 02 tháng 18 ngày và 13 tuổi 03 tháng 25 ngày.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Đại N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất, sinh lý và tinh thần của người chưa thành niên, làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm của bị hại được pháp luật bảo vệ. Thời điểm phạm tội, bị cáo Hoàng Đại N đã đủ 18 tuổi, có đủ hành vi năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo Hoàng Đại N đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi giao cấu của Hoàng Đại N với cháu Hoàng Thu H vào ngày 24-12-2023, khi đó N mới 17 tuổi 10 tháng 19 ngày và cháu H mới 13 tuổi 26 ngày và cả hai cùng tự nguyện nên không cấu thành tội phạm do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N không xử lý.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hoàng Đại N sau khi phạm tội đã ra đầu thú và tác động gia đình nộp số tiền 50.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N để bồi thường cho phía bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về hình phạt: Bị cáo Hoàng Đại N phạm tội nghiêm trọng, tạo dư luận xấu trong nhân dân, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo có một phần nguyên nhân xuất phát từ tình yêu của lứa tuổi học trò giữa bị hại với bị cáo; phạm tội khi vừa đủ 18 tuổi còn thiếu hiểu biết về kinh nghiệm sống, chưa hình dung được đầy đủ hành vi của mình sẽ gây hậu quả nghiêm trọng; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đủ răn đe, giáo dục và giúp bị cáo nhận ra sai lầm của mình để cải tạo tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Hoàng Đại N phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự như nhận định tại mục [3] nên bị cáo N phải bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín cho bị hại theo quy định tại Điều 584, Điều 592 của Bộ luật dân sự. Điều 592 của Bộ luật dân sự quy định:

1. Thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm bao gồm:

- a) Chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại;
- b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút;
- c) Thiệt hại khác do luật quy định.

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh

chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện: Cháu H không phải mất chi phí để hạn chế, khắc phục thiệt hại; đang là học sinh do đó thu nhập thực tế không bị mất hoặc bị giảm sút nên không được bồi thường theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 592 của Bộ luật dân sự. Do gia đình bị cáo N và gia đình cháu H không thỏa thuận được mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần nên mức tối đa cháu H được hưởng không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30-6-2024 của Chính phủ thì mức lương cơ sở là 2.340.000 đồng/tháng, do đó mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần mức tối đa cháu H được hưởng là: 2.340.000 đồng x 10 tháng = 23.400.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo N và ông Hoàng Thanh Đ, bà Lê Thị T (bố mẹ đẻ bị cáo N) tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng đã nộp tại Cơ quan điều tra và đã được chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N. Xét thấy đây là sự tự nguyện bị cáo N và ông Hoàng Thanh Đ, bà Lê Thị T nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Hoàng Đại N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Hoàng Đại N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bà Trần Thị L, ông Hoàng Văn C được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền yêu cầu bồi thường không được chấp nhận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đại N phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hoàng Đại N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 592 của Bộ luật dân sự

- Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp cho cháu Hoàng Thu H là bà Trần Thị L đối với bị cáo Hoàng Đại N

- Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Hoàng Đại N bồi thường cho cháu Hoàng Thu H số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng do bà Lê Thị T nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định theo Ủy nhiệm chi số 19 ngày 26 tháng 8 năm

2024.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

3.1 Một điện thoại di động Iphone 6s Plus đã cũ được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong số 878/KL-KTHS ngày 23-5-2024 là phương tiện công cụ bị cáo Hoàng Đại N sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

3.2 Cháu Hoàng Thu H, người đại diện hợp pháp cho cháu Hoàng Thu H được quyền nhận số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng do bà Lê Thị T nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định theo Ủy nhiệm chi số 19 ngày 26 tháng 8 năm 2024.

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 265/YCN/2024 ngày 28-8-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Đại N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Đại N; người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích cho bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng